Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường (scan từ microfilm của Đại Học Cornell)

SỐ THỨ 1832 — SIX PAGES — NGÀY THỨ HAI 30 JUILLET 1932 — NGÀY 27 THÁNG SÁU, NĂM NHÂM-THÂN — SÁU THƯƠNG — NĂM THỨ 25

Thương-yên con em
mà không dạy cho biết
nghĩa - lý, giữ chức -
phận; tuy của có nhiều,
lại càng hoang - đàm,
tuy học hay chữ, lại
càng gian-trá.

TRỊNH-HÂN-THƯ.

LUC-TINH TAN-VAN

GIÁ BÁO
Một năm..... 12$00
Sáu tháng..... 6.50
Ba tháng..... 3.50
Mỗi số..... 0.05

XIN LƯU Ý
Xin lưu ý những ai hỏi hoặc trước khi gửi ngân phiếu cho ông Nguyễn-văn-Của, Tân-châu
Bài sở đăng hoặc thư gửi cho ông Lâm-v.-Ngọ, Châu-thành

Báo xuất-bản hàng ngày, trừ ngày lễ và Chúa-nhựt

Gửi dây thép đề: LUCTINH SAIGON
Dây thép nói: Số 203-Saigon

CHỦ-NHƠN: NGUYỄN VĂN CỦA
CHỦ-NHIỆM: LÂM-VĂN-NGỌ

Báo-quán: ở đường Lucien Messard số 57.— SAIGON

Thay mặt cho tờ báo ở Pháp Quốc:
E. BOURLET & Cie
9 rue Bronchet — Paris (VIIIe)

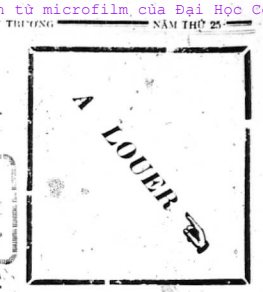

TIỀN MÀ VẪN TỤC

Các cụ ta ngày trước, nhiều cụ thi đỗ rồi không ra làm quan, nhiều cụ ra làm quan được ít lâu rồi từ quan về làng. Đời vẫn khen các cụ là thanh-khiết.

Lý-tưởng của kẻ đi học là sau nầy đỗ, ra làm quan, được hưởng vinh, hoa, phú, quí. Quyền «Trạng Nguyên-Thì» của ta dùng để cho trẻ học thật đã tả hết được cái lý tưởng ấy, và đã đem cái lý-tưởng ấy nhồi vào óc đứa trẻ ngay từ khi nó mới học vỡ lòng.

Các cụ khi đã chân trước chân sau, chân trong chân ngoài ở rải cũa phủ quí, hay đã đi trên con đường phủ quí được một độ mà lại biết đổi cái lý-tưởng cũ của mình đi, lấy cái lý-tưởng «vi đạo» thay vào, thì thật đáng để cho đời trọng thật.

Nhưng nếu ta đem giải-phẫu cái tâm-lý của các cụ đã không nhận quan chức hay đã từ quan mà về, thì ta thấy các cụ chỉ hơn bọn lãu tóc trong vòng danh lợi, chớ chưa hơn được bọn chữ học, chẳng thì sớm đi đập đất tối về nằm chõng tre, — đừng nói hơn những bọn nhiệt-thành với hạnh phúc chung của dân của nước vội.

Lý-tưởng của cụ Khổng là học đạo, đem cái đạo của mình ra thực-hành cho đời, dồi dầu bồ mình, mình cũng không được bồ đời, tìm hết cách mà thi-hành cái đạo của mình. Theo cái chế độ cũ của ta thì người trọng đạo, trừ con đường làm quan ra, không còn con đường nào có thể bạn bố cái đạo của mình ra một số đông người được nữa.

Ta thử tìm những cái nguyên nhân nó đã làm cho các cụ đương làm quan, từ quan mà về.

Một là trong quan-trường bấy giờ nhiều gian-tham, các cụ sợ dầu mình có vì đạo, đời cũng lắm mình với bọn ấy.

Hai là các cụ sợ mình phải quị lụy.

Ba là các cụ sợ rằng hoạn-hải ba đào, các cụ phải thi cái kế toàn thân trước.

Bốn là các cụ muốn theo cái chương-trình riêng của các cụ. Chương-trình của các cụ, các cụ làm đã từ trước; cái chương-trình ấy là nếm đủ các mùi: đủ, làm quan vài ba năm lấy tiếng tốt về dưỡng nhân, vừa là vì chữ nhân lại vừa là để lấy tiếng nêu.

Năm là các cụ biết rằng dầu có ở lại cũng không thi-hành được cái đạo của mình, vì bọn gian thần.

Những nguyên-nhân thứ nhứt, thứ nhì, thứ ba thật không đáng kể. Nguyên-nhân thứ tư lại càng khả ố lắm. Chỉ còn cái nguyên-nhân sau rốt là đáng ta để ý một chút: «Ở lại cũng không thi hành được đạo, về đi là phải», các cụ nghĩ thế; nhưng đời vua nào ta chẳng có gian-thần, họ kéo bè lại để trục những người liêm-chánh, đời nào cũng như đời nào, họa hoằn mới có một đời đồng người liêm-chánh; nếu cứ sợ rằng không thi-hành được đạo thì dầu các cụ sống đến mấy trăm tuổi, các cụ cũng không thấy có dịp nào thi-hành được cái đạo của các cụ.

Nay ta lại tìm những nguyên nhân đã khiến các cụ đỗ rồi lại không chịu ra làm quan.

Câu «*không muốn chen chúc vào vòng danh-lợi*» thật hàm hồ quá. Các cụ sợ cái khổ của bọn gian, cái sống trong biển hoạn, sợ không thi-hành được đạo của mình; nhưng đã thế thì các cụ còn thi làm gì?

Cái tâm lý các cụ là tránh những nỗi khó khăn trong sự gánh vác việc đời, nhưng lại muốn tỏ cho đời biết rằng: ta cũng có tài đây, ta làm quan thừa đi, nhưng ta không thèm làm đây thôi. Các cụ đi thi đỗ mang lấy một bộ mũ cao áo dài về, cho rạng vẻ trâm-anh, mà nhứt là để tỏ cho các họ có người thi đỗ trong làng rằng họ ta cũng có người thi đỗ đây, có kém gì đâu. Các cụ lại muốn lấy thêm cái tiếng cao ăn nữa.

Các cụ đương làm quan mà từ chức hay đỗ rồi không nhận quan-chức, khi đã về làng rồi thì các cụ làm gì?

Các cụ không chịu vác cày ra đồng làm, vì không lẽ một người danh-vọng lại vác cày. Nghèo các cụ sống vào vợ, vào con; giàu, các cụ sống về gia-tài ông cha để lại; nhiều khi cái gia-tài chỉ là những của để kiếm quả vì ông cha đời trước đã làm quan hay đi buôn mà lại không được thành thật như các cụ. Nhưng các cụ có nghĩ đâu rằng người thanh-liêm không nên sống về những cái gia-tài mà ông mình đã kiếm ra một cách dễ dàng quá. Các cụ đã đỗ Trạng-nguyên hay hám Thượng-thơ, Tổng-đốc về thì nhiều khi các cụ còn để dành được ít nhiều những cái lộc mà vua đã ban cho; những cái lộc để dành được ấy đủ chẳng là bao, nhưng các cụ cũng nhờ đó mà mua được mươi-lăm mẫu ruộng. Thế là so-với bọn dân nghèo, các cụ đã vào bực phong-lưu rồi, mới

(Coi tiếp qua trương nhì)

Lời rao

Xin rao cho Công-chúng hay, kể từ ngày mồng một tháng tám tây nầy (*1er Août 1932*) mấy cái công đường Boulevard de la Somme sẽ bỏi hết vụng theo tờ nghị-định Quan Toàn-Quyền ngày Mồng bốn tháng sáu tây năm 1932.

Saigon, le 29 Juillet 1932.

Hãng Xe Lửa Nhỏ.

Lời tuyên bố của quan Giám-quốc Pháp

Quan Giám-quốc Albert Lebrun, sau khi được trúng cử, lên nhậm chức, đã gởi cho nghị-viên một tờ thông điệp như sau nầy:

Một cái tội lớn ác gớm ghê vừa mới làm cho nước Pháp mất một người con trong những người con cao thượng đẹ nhứt, làm cho cả nước Pháp phải ngẫn ngơ đau đớn và khắp thế giới đều thấm giận. Nay tôi lên nhậm chức, cái tư-tưởng thứ nhứt của tôi phải nghĩ đến quan cố Paul Doumer, là một nhà đang cầm trong đảng dân chủ mà chưa đầy một năm nay nghị viện đã bầu cử lên làm người gìn giữ cần mẫn những cái chế độ trong nước nhà. Sau một cuộc đời đang để làm gương cho người khác soi, các cụng tận tuỵ với nhà và nước, nay quan cố Doumer đã lỳ trẫn mà theo bỏn người con trai ngài đã tử trận cho nước Pháp.

Chớ gì chúng ta nhớ lại vị làm dân có công vĩ đại có đức hoàn toàn ấy để theo gương ngài mà ta cùng gắng gỏi làm những cái nhiệm vụ nặng nề của ta sau nầy.

Và chẳng, trong thấy cái cảnh tượng cầm động Hội nghị quốc-gia bày ra cho cả thế-giới đều chú ý, há ta lại chẳng lấy được sức phấn khởi lên ru? Hỡi-nghị quốc-gia đã biết điểm tỉnh đích đáng mà làm trọn vẹn cái nhiệm vụ theo như trong luật nước. Quyền binh trao tay một lần nữa đúng như thể thức Hiến-pháp, tức là đã chứng tỏ ra một lần nữa rằng cái chế độ dân chủ ở Pháp là vững vàng, không thay đổi được, mà cái chế độ dân chủ ấy càng ngày nước Pháp lại càng tiến hiểu dích đáng hơn.

Hỡi-nghị quốc-gia cử tôi lên chức Giám-quốc, ấy là hội-nghị đã ban cho tôi một cái vinh dự lớn lao, tôi thật cảm động. Lại càng biết ơn hội nghị bơn nữa, vì cuộc bầu cử tôi ra là một việc tự ý hội-nghị quả quyết mà bầu cử. Vậy xin chư vị nhận lời tôi thành thật cảm tạ.

Tôi chẳng tự giấu mình những cái nghĩa vụ lớn lao các ngài đã buộc cho tôi phải gánh vác vì đã chọn tôi ra làm Giám-quốc. Nếu nhờ có sức cần lao nhẫn nại không có gì ngăn cản chán chỉ được, lại nhờ có lương nghị-viện giúp đỡ cho, mà tôi có thể không phụ lòng kỳ vọng của nước Pháp đối với tôi, thì tự cho là vinh hạnh lắm.

Tôi sẽ giữ mình cho thật đúng ở trong quyền hạn Hiến-pháp ấy cho tôi sẽ thi hành cả mọi điều cần mẫn giữ gìn trông nom cái Hiến-pháp ấy và làm cho đề dàng sự thi hành. Tôi sẽ công minh đứng trong tài các đảng phái, tôi sẽ hết sức giữ gìn và nếu có thể được thì tôi sẽ mở mang cho rộng mối liên lạc đồng ý trong các phái, mối tình liên lạc đồng ý nay càng ngày nước nhà càng có lắm sự lo ngại lớn lao mà cần phải có vậy, Một bung nhiệt thành làm tôi nước Pháp, tôi sẽ theo nghĩa vụ mình mà tận tâm lo lắng đến quyền lợi trong yêu của nước nhà.

Tình hình ngày nay, mọi người đều chú ý. Ta không nên sợ mà không nhìn cho rõ ràng, không phải để tìm cớ mà chán nản, một là để cho được tìm thêm lẽ mà hành động vậy.

Nước nhà nay đang bị một cơn khủng hoảng kinh tế lâu là tai hại lạ thường. Cơn khủng hoảng ấy nguy đến vận mạng nước, cũng như nó đã làm rúng động đến nền tảng thế giới vậy. Vì cơn khủng hoảng ấy, thương mãi ngưng trệ, công nghệ bị liệt, cái ung độc ghê gớm là cái nạn thất nghiệp làm cho các dân tộc xanh ra biết bao nhiêu nỗi rối loạn, tiền thuế thâu được ít đi làm cho ngân sách thất thăng bằng và nguy đến mối tin nhiệm.

Nay phải điềm nhiên ran đảm mà xét những vấn-đề tài chánh. Ta đừng giấu mình mà không nhận biết rằng: cho được làm nổi công việc ấy cần phải có đức quanh mẽ, có chị nhẫn nại kiêm tâm và phải chịu khám khổ nữa mới được.

Chánh-phủ cùng với lưỡng nghị-viện sẽ chủ ý chấn hưng cho nông, công, thương nước nhà và theo đuổi cho đặc lực cái chánh sách thuộc địa để sanh ích cho các dân ở thuộc địa hơn, cái chánh sách thuộc-địa ấy đã làm cho ta nay có những xứ thuộc-địa sáng lạng mà vừa một năm nay, dân thành Paris và các người qua chơi đã được mục kích cái vẻ tỉ dưới bóng cây trong khu rừng Vincennes vậy.

Về chăng nay nước Pháp đang can thiệp vào những cuộc thương thuyết quốc-tế rất hệ trọng đến nền kinh tế chung cả cuộc hòa bình của thế giới.

Nước Pháp có chơn hội vạn-quốc; nước Pháp sẽ trung thành tận tâm mưu cho các cuộc thương lượng được thành tựu. Những sự thiệt thòi lớn lao nước Pháp đã bằng lòng nhận tu bổi đại chiến đến giờ, há không phải là những cái tang chứng hiển nhiên tỏ ra nước Pháp bất vì lợi và ham muốn sự liên lạc mật thiết trong các nước và để làm cho các nước cùng thi hành một cái chánh sách tương trợ tương cấp lẫn nhau đấy ru?

Trong việc cố gắng ấy, duy có một điều nước Pháp giữ gìn, là chủ ý đến sự yên ổn sự độc lập và sự vững chắc của mình cho chánh đáng, những sự ấy đều là của bảo lãnh cho nền hòa bình chung vậy. Nước Pháp cũng cố lành việc cải tổ chỉ kinh trong các tổ chức để ký và đã nói bởi cùng với bao trong dân tộc cũng như trong cả nhân loại, hỡi vì kinh trọng việc ký và lời hứa như vậy thì mới sanh ra tin nhiệm được, mà tin nhiệm tức là nền tảng cốt yếu của sự thạnh vượng mà cả thế-giới nay đều mong mỏi vậy.

Như thế, ta sẽ trông thấy kinh tế sẽ hồi hưng lên, như thế sẽ trông thấy cái điện mạo sáng lạng của dân quốc Pháp càng ngày càng thêm mỏ phạm ở trong muôn dân mà sẽ phấn riêng tôi đây đối với nước Pháp, xin theo gương các bậc tiền bối tru danh,nhứt tâm thờ phụng cho xứng đáng.

(*Bui Trung-Hoa*).

Ai muốn?....

Có một người đơn-bà có con học tại trường Bổn-quốc; hiện giờ bà có lãnh nam bà vị học-sanhkếng học tại trường Bổn-quốc về an-ở tại nhà bà. Bà hết lòng chăm-nom lo-lắng việc ăn-mặc rất tử tế lắm.

Vậy những nhà nào ở xa, có con lưu học tại trường Bổn-quốc đây, muốn cho được có nơi ở an-tử-tế, khỏi lo ngại điều chi, thì nên tìm đến nhà bà mà gởi gắm. Bà sẵn lòng chiếu-cố.

Nhà bà ở tại đường Pierre Flandin số 27—Saigon

Cũng nên biết qua cái tài doanh-nghiệp của ông Bạch-thái-Bưởi

Ngày hôm nghe tin ông Bạch thái-Bưởi từ-trần, chúng tôi đã có đăng bài chia buồn và tỏ lòng mến tiếc. Nay đọc báo *Đông-Pháp* thấy có kể qua cái tài doanh - nghiệp của đời ông, chúng tôi lấy làm vui mà mượn đăng vào đây cho độc-giả của L. T. T. V. được biết, tưởng cũng không phải là không xứng đáng.

∴

Một tin làm vang dông cả thành-phố Hải-phòng — cho chi nhắp Bắc-kỳ — rong hai ngày nọ, ai ai cũng nói qua người của miệng : ông Bạch-thái-Bưởi lạ-thế.

Phải, ông Bưởi, trong thương-trường không còn ai không biết tiếng, một nhà cơ tài kinh-doanh lớn về nghề thương-mại, thứ nhứt là công cuộc luân-thuyền vận-tải, cả thẩ lợi ông vào người thứ nhứt đã đem hết cái nghị-lực ra để mở mang sự-nghiệp ấy cho người mình.

Ông tuy xuất-thân không phải là con nhà tư bổn, nhờ tánh kiên-nhẫn, đã làm nên công-nghiệp vi-đại, cả thẩ nhờ là phẩ-giá đích quốc công việc vận-tải trong nước và ngoại-quốc, thật lí thấy. Ông là người trước nhứt có tàu chạy sông chạy bỉển, lẫn bao nhiêu tinh thần, sức lực và tài-sản, mới đứng vững được bao nhiêu năm trời, cho chi vài năm trước đây, kinh tế bắt đầu vào thời kỳ eo hẹp, ông không thể duy trì được nữa, mới chịu nhường lại cho công-ty Sauvage mà xoay sở việc khai mỏ. Hòn mỏ Bicho tức là chỗ thâu sự-nghiệp của ông trong lúc hẩu tàn.

Một tay ông, không những gây dựng cho gia-đình ông về sự-nghiệp vận-tải — anh em và các con ông đều nối chí ấy — mà ông lại còn giúp đỡ được nhiều người. Công-ty Bạch-thái-bưởi không phải đại, người Nam người Khách, người Tây, ông đều thâu dùng được hết.

Ông đã nhiều lần chen chơn trong trường chánh-trị, từng làm Tư-vấn nghị-viên, làm dân-biểu, làm hội-trưởng hội nầy hội khác, có Bảo đầu hội-trưởng.

Một đời ông, người yêu cũng lắm, mà người ghét không phải là không. thứ nhứt là bọn Hoa-thương. Nhưng, đứng trên một sự-nghiệp to tát như thế, ông biết coi trọng mình ông, nên không lần nào bị vướng tay người thủ hết.

Mấy tháng trước đây, cả lần ông đau nặng, đã phải lên điều-trị tại nhà thương Saint Paul. Tay cũng thuyết, giảm, nhưng con ma bịnh chẳng thể buông tha một người lần lắc trong đường đời từ lúc lắc xanh cho chí đầu bạc, nên ra khỏi bịnh-viện, ông lại về nằm tại nhà riêng ở Haiphong. Thì sáng hôm rồi, hồi 9 giờ, ông đã bỏ lại cái thể-xác nặng trịu phong-trần trong 58 năm trời mà đưa linh hồn về bên kia thế-giới!

Gương trong giá sạch là tên bổn tiểu-thuyết mới sẽ khởi đăng trong số báo thứ hai.

Tự-thán

(THẬP THỦ LIÊN-HUỜN)

I

Lưa là mang số với mang chi,
Chỉ tội không su nặng mới kỳ.
Lưng trống tưởng là đi hẻo-hắt,
Mình lành sao thể bịnh chi chi.
Trời lui lại sợ hàng buôn bán,
Nghe thấy làm tuồng đứa ngốc ai.
Mới biết vì tiền ra thế ấy,
Trời thì cam chịu tiếng đời khi.

II

Đời khi hay thị, ta là ta;
Phải quấy nào ai biết đặng mà.
Bất giác ngẩn mây chưa thuở được,
.....
Dửa lay con sợ Trời lòn dụng,
Mỗ mất từng xem đất thấm xa.
Nghĩ chẳng lẽ gì đời vậy vậy,
Cười chơi đợi lúc vận thời qua.

III

Qua bồi thất thế sẽ rồi bay,
Nên nhượng cao-xanh với thẩm dầy.
Cây cứng còn chịu luồng gió dữ,
Ngựa hay nào sợ khúc đường gay.
Rèn lòng sắt đá cho quen lửa,
.....
Quế già nào sợ quế không cay.

IV

Cây đẳng mùi đời lạ lắm sao,
Có cay biết đắng nợt đường bao.
Đã khó trước lạc đường gay gắt,
Nay biết sau ngừa chỗ thấp cao.
Chim rụng lông, còn thay đổi cánh;
Người lâm nguy, cũng trở nên giàu.
Rày mai trổi kẻ, xin an phận;
Chớ trách tình đời chẳng trước sau.

V

Sau trước rồi ra cũng một đời,
.....
Mây rầu còn thẹn trong gương bụi,
Gan ruột đứng cho bỏ mặt người.
Xe nguya dầu ai lòe vẻ gấm,
Đã vàng mình cứ giữ như lời.
Tội xấu nghĩ cũng bao nhiêu ấy,
Nữa nửa thôi thời ấy tại Trời.

VI

Tại Trời xin chớ cậy mình ngoan,
Mắc kẻ khoe giàu với nói sang.
Khoe khoét trối người tài lỗ miệng,
Tập rèn giữ phận chỉ bền gan.
Đục bùn rồi thấy hãy lôm tép,
Có khó mới hay chữ đã vàng.
Gặp cảnh tỉnh nào theo cảnh nấy,
Hơi nào hờn trách lại than van.

VII

Than van chi để tiếng đời chê,
Còn nghĩ phận mình quá đứa quê.
.....
Người không may rắn chuyển luân bề,
Anh-hùng gặp lúc lâm thẳng ngộc,
Con Tạo nhiều khi giỡ chỗ bề,
Để thử mà coi cho đến nước,
Cây khô đâm tược mới là xuê.

VIII

Xuê xan mặt phẩn mới là vinh,
Mông-Chánh xưa kia mấy cảnh tinh.
Gặp lúc thời suy người đề thị,
Đến hồi vận đạt chẳng thèm kinh.
Người hay thủ phận, người cho dịp,
Hẩu là có chơn, rắn biết mình.
Nên phải cảnh chuồn, gan chuột vậy,
Tại Trời định vậy trách chi mình.

IX

Mình mông bể khổ chiếc thuyền con,
.....
Lui tới từng quen con sóng lượn,
Xuống pha hẳng giữ tấm lòng son.
Buồn xem nước mặn mà nhân-tình lạt,
Giận thấy Trời cao trái đất tròn.
Xuôi ngược miền là lèo lái giỏi,
Quản chi một mất với mười con.

X

Còn còn mất mất mất lại ra chi!
Đã dưng làm trai biết thế thì.
.....
Ưn nhà vẹn trả họa là khi.
Nhâm tai nghe nói nhân rồi nghe,
Có mất chưa phân bạc lộn chi.
Mới biết nợ đời là gánh nặng,
Lựa là mang sắt với mang chì.

P. L.